

CÔNG TY CP SỮA VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 360/CV-CTS.HĐQT/2016

TPHCM, ngày 29 tháng 1 năm 2016.

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
năm 2015**

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

- Tên công ty niêm yết: **CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK)**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TPHCM
- Điện thoại: (08) 541 55555 Fax: (08) 541 61226 Email: vinamilk@vinamilk.com.vn
- Vốn điều lệ: 12.006.621.930.000 đồng
- Mã chứng khoán: VNM

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Vinamilk được tổ chức vào ngày 27 tháng 04 năm 2015 đã thông qua các nghị quyết sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-CTS.ĐHĐCĐ/2015	27/04/2015	Thông qua BCTC được kiểm toán; Cổ tức và phân phối lợi nhuận 2014; kế hoạch 2015; Phát hành và niêm yết cổ phiếu tăng vốn; Lựa chọn công ty kiểm toán; Thù lao HĐQT và BKS; Tách chức danh chủ tịch HĐQT và TGD; sửa điều lệ.
2	02/NQ-CTS.ĐHĐCĐ/2015	27/04/2015	Bổ sung, sửa đổi ngành nghề kinh doanh

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Stt	Thành viên HĐQT/	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Bà Lê Thị Băng Tâm	Chủ tịch	26/04/2013	4/4	100%	

Stt	Thành viên HĐQT/	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
2.	Bà Mai Kiều Liên	Thành viên	23/03/2012	4/4	100%	
3.	Ông Lê Song Lai	Thành viên	23/03/2012	4/4	100%	
4.	Ông Lê Anh Minh	Thành viên	23/03/2012	4/4	100%	
5.	Ông Ng Jui Sia	Thành viên	23/05/2013	4/4	100%	
6.	Bà Ngô Thị Thu Trang	Thành viên	23/03/2012	4/4	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị Công ty, Hội đồng Quản trị đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc (“TGD”) và Ban Điều hành trong việc triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong năm 2015 như sau:

2.1 Phương thức giám sát

- Thông qua các cuộc họp HĐQT hàng quý và qua trao đổi bằng các phương tiện thông tin liên lạc như thư điện tử, điện thoại và gặp gỡ, Hội đồng quản trị đã trao đổi ý kiến và chất vấn các hoạt động của TGD và hoặc thành viên Ban Điều hành trong việc thực hiện chiến lược, kế hoạch kinh doanh và các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt. HĐQT cùng với TGD đã thảo luận, trao đổi để tìm ra và giải quyết khó khăn, nhằm hoàn thành các mục tiêu mà ĐHĐCĐ đã giao phó.
- HĐQT đã trực tiếp hoặc thông qua Tiểu ban Quản lý rủi ro phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm Soát (BKS) để đóng góp ý kiến với TGD và Ban Điều hành nhằm không ngừng nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp. Các ý kiến đóng góp của BKS đều được tôn trọng và cân nhắc trong các quyết định của HĐQT.
- HĐQT đã thảo luận và thông qua các nghị quyết sau mỗi kỳ họp, thông qua các kế hoạch của quý tiếp theo và các vấn đề khác có liên quan, để Tổng Giám đốc có cơ sở triển khai.

2.2. Kết quả giám sát

- Dưới sự chỉ đạo của Tổng Giám đốc và Ban Điều Hành, Công ty đã đạt được các mục tiêu kinh doanh đã đề ra, giữ vững và tăng thị phần đối với nhiều nhóm sản phẩm chủ chốt, mở rộng mạng lưới phân phối, tiếp tục đa dạng hóa cơ cấu sản phẩm. Đối với hoạt động của các công ty con ở nước ngoài và hoạt động kinh doanh quốc tế có nhiều chuyển biến tích cực.
- Công ty tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu thị trường và uy tín hình ảnh với việc được trao tặng nhiều giải thưởng có uy tín trong và ngoài nước cho tập thể và cá nhân TGD.

2.3. Kết luận

Theo đánh giá của HĐQT, TGD và Ban Điều hành đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao trong năm 2015, đảm bảo tuyệt đối tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Tiểu ban Quản lý Rủi ro đã làm việc rất chặt chẽ với Phòng Kiểm soát Nội bộ & Quản lý Rủi ro và Ban Kiểm soát để thảo luận và cho ý kiến đánh giá các rủi ro quan trọng của Công ty, đưa ra các mối quan tâm về các rủi ro mới nổi ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty cũng như chia sẻ các định hướng để quản lý các rủi ro một cách tốt nhất. Tiểu ban đã thiết lập cơ chế làm việc hợp định kỳ hàng quý và cũng như trao đổi, cập nhật các thông tin về quản lý rủi ro một cách thường xuyên. Tiểu ban tổ chức nhiều buổi làm việc với từng chủ sở hữu rủi ro để đánh giá hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ cũng như hành động ứng phó tương ứng nếu có. Tiểu ban cũng thảo luận và định hướng cho các kế hoạch triển khai hoạt động quản lý rủi ro năm 2016.

Quản lý rủi ro là một trong các nội dung thảo luận quan trọng trong các Chương trình họp của Hội đồng quản trị.

- Tiểu ban Lương thưởng đã tiến hành nghiên cứu và đề xuất tổng quan cho Hội đồng Quản trị xem xét chương trình thưởng cho nhân viên quản lý trong dài hạn gắn kết với việc đạt và vượt kế hoạch kinh doanh do ĐHCĐ giao cho, nhằm gắn liền lợi ích của nhân viên quản lý với lợi ích dài hạn của Công ty, từ đó làm tăng tầm nhìn dài hạn cho nhân viên, tạo động lực cho nhân viên phấn đấu liên tục. Hội đồng Quản trị đã phê chuẩn chương trình thưởng dài hạn theo thực hành tiên tiến của quốc tế dựa trên kết quả tư vấn của đơn vị tư vấn có uy tín của nước ngoài.
- Tiểu ban Nhân sự tiến hành giám sát và đánh giá định kỳ Tổng Giám đốc và Ban Điều hành dựa trên kết quả công việc của từng thành viên. Các kết quả tự đánh giá của TGD và Ban Điều hành theo định kỳ 6 tháng được Tiểu ban tổng hợp, phân tích và đưa ra chỉ đạo phù hợp. Tiểu ban cũng theo sát chương trình Hoạch định nhân sự kế thừa.
- Tiểu ban Chính sách phát triển cũng đã chỉ đạo TGD và Ban Điều hành trong công tác chuẩn bị xây dựng chiến lược cho giai đoạn 5 năm 2017-2021. Một kế hoạch chuẩn bị phù hợp và chi tiết đã được phê chuẩn để thực hiện.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt.	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	01/NQ-CTS.HĐQT/2015	9/01/2015	Luân chuyển nhân sự của hai vị trí Giám đốc Điều hành Sản xuất & Phát triển sản phẩm và Giám đốc Điều hành Chuỗi Cung ứng từ ngày 09/01/2015
2.	02/NQ-CTS.HĐQT/2015	31/01/2015	Mức thưởng của thành viên HĐQT; phê duyệt đánh giá kết quả công tác và mức thưởng của Tổng Giám đốc, Ban Điều hành và Kế toán trưởng
3.	03/NQ-CTS.HĐQT/2015	11/02/2015	Phê duyệt giao dịch tiền gửi và mua trái phiếu

Stt.	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
4.	04/ NQ-CTS.HĐQT/2015	18/06/2015	Tạm ứng cổ tức đợt 1/2015 và phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo NQ ĐHĐCĐ
5.	05/ NQ-CTS.HĐQT/2015	24/06/2015	Triển khai quyền mua cổ phần tại Miraka
6.	06/ NQ-CTS.HĐQT/2015	30/06/2015	Thay đổi ngày đăng ký cuối cùng để tạm ứng cổ tức đợt 1/2015 và phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo NQ ĐHĐCĐ
7.	07/ NQ-CTS.HĐQT/2015	25/7/2015	Phân công nhân sự các tiểu ban HĐQT
8.	08/ NQ-CTS.HĐQT/2015	14/8/2015	Mua trái phiếu
9.	09/ NQ-CTS.HĐQT/2015	29/9/2015	Thực hiện quyền theo hợp đồng
10.	10/NQ-CTS.HĐQT/2015	18/12/2015	Quy chế chương trình thưởng dài hạn theo kết quả hoạt động
11.	11/ NQ-CTS.HĐQT/2015	18/12/2015	Chương trình thưởng dài hạn mở đầu theo kết quả hoạt động
12.	12/ NQ-CTS.HĐQT/2015	21/12/2015	Luân chuyển và bổ nhiệm Giám đốc Điều hành

III. BAN KIỂM SOÁT

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Trung Kiên	Trưởng ban	31/3/2009	4/4	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai	Thành viên	26/4/2013	4/4	100%	
3	Ông Vũ Trí Thúc	Thành viên	26/4/2013	4/4	100%	
4	Ông Nguyễn Đình An	Thành viên	25/4/2014	4/4	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Trong năm 2015, BKS tiếp tục thực hiện việc giám sát HĐQT, Ban lãnh đạo ở nhiều cấp độ và khía cạnh hoạt động, bao gồm:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2015: BKS đã theo dõi chặt chẽ tiến độ thực hiện các kế hoạch đề ra trong Nghị quyết tháng 4/2015 bao gồm kết quả kinh doanh, tiến độ đầu tư tài sản, phân phối lợi nhuận và chi trả thù lao cho HĐQT, BKS.
- Giám sát tình hình tài chính năm 2015: BKS đã rà soát, phân tích các thông tin và số liệu trên báo cáo tài chính hàng quý kết hợp trao đổi với Kiểm toán độc lập để kịp thời cập nhật, phân tích các kết quả soát xét/kiểm toán cũng như các biến động của khoản mục trên báo cáo tài chính.
- Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh: BKS đã chỉ đạo, theo dõi chặt chẽ các kết quả kiểm tra, đánh giá của Kiểm toán nội bộ đối với các quy trình sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Giám sát việc triển khai Quản trị rủi ro ở cấp Công ty: BKS đã trao đổi thường xuyên và tham gia các cuộc họp đánh giá rủi ro hàng quý với Tiểu ban rủi ro HĐQT và Ban lãnh đạo.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Trong năm 2015, BKS đã tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT hàng quý và theo yêu cầu, nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và đóng góp ý kiến với HĐQT và Ban lãnh đạo trong việc thực hiện các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt tại Đại hội tháng 4/2015.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

Hàng năm, BKS đánh giá và đề xuất công ty Kiểm toán độc lập cho ĐHĐCĐ phê duyệt.

IV. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

Không

V. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY NIÊM YẾT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 34 ĐIỀU 6 LUẬT CHỨNG KHOÁN VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

Vui lòng xem phụ lục

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi	Ghi chú Note
---------	---------------------	-----------------------------------	-------------------------------------	---------------------------------------	---------------------------------	---	--	--------------

						rõ ngày ban hành)	giao dịch	
1	Ngân hàng HDBank	Bà Lê Thị Băng Tâm, Chủ tịch HĐQT, cũng là Chủ tịch HĐQT của HDBank	0300608092 do Sở KHĐT TP. HCM cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 21/01/2014	25bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Nghé, Q.1, TP.HCM	Tháng 9/2015	NQ 08/ NQ-CTS.HĐQT/2015 của HĐQT ngày 14/8/2015 về việc mua trái phiếu của HDBank	-	

Ghi chú: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát:

Stt No .	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch/	Ghi chú
	Không có								

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

Không có (không tính đến giao dịch của Vinamilk với các công ty con của Vinamilk)

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối

với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành

Không có

VI. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Vui lòng xem phụ lục

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1.	Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư SCIC (SIC)	Thành viên HĐQT	137.710	0,01%	11	0,00%	Mua & bán
2.	Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh	Thành viên HĐQT	2.500	0,00%	-	0,00%	Mua & bán
3.	Norges Bank	Thành viên HĐQT	4.191.000	0,42%	5.529.200	0,46%	Mua
4.	The CH/SE Asia Investment Holdings (Singapore) PTE., Limited	Thành viên HĐQT	144.000	0,01%	197.388	0,02%	Mua
5.	Vietnam Enterprise Investments Limited	Thành viên HĐQT	11.536.344	1,15%	12.643.612	1,05%	Bán
6.	DC Developing Markets Strategies Public Limited Company	Thành viên HĐQT	146.400	0,01%	274.646	0,02%	Mua & bán
7.	Phan Minh Tiên	Giám đốc Điều hành	-	0,00%	24.000	0,00%	Mua
8.	Nguyễn Quốc Khánh	Giám đốc Điều hành	165.552	0,02%	54.662	0,00%	Bán
9.	Mai Quang Liêm	Em ruột Tổng Giám đốc	214.860	0,02%	145.884	0,01%	Bán

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/

Không

CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOD
(Ký tên và đóng dấu)
(Sign and seal)



LÊ THỊ BĂNG TÂM

PHỤ LỤC 01: THAY ĐỔI DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN NĂM 2015

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
BAN KIỂM SOÁT										
I.	NGUYỄN ĐÌNH AN		Thành viên BKS							
<i>Tổ chức có liên quan của ông Nguyễn Đình An</i>										
1	CPCP Nước khoáng Khánh Hòa								X	
II.	VŨ TRÍ THỨC		Thành viên BKS							
<i>Cá nhân có liên quan của ông Vũ Trí Thức</i>										
1	Vũ Nguyễn Hoàng Bách			Còn nhỏ				2015		
NGOÀI RA, TRONG NĂM CÓ SỰ THAY ĐỔI VỀ CHỨC DANH NHƯ SAU:										
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ										
I.	LÊ THỊ BĂNG TÂM		Chủ tịch HĐQT							Tách chức danh Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám Đốc. Bà Lê Thị Băng Tâm, trước ngày 25/07/2015 là thành viên HĐQT, từ ngày 25/07/2015 là Chủ tịch HĐQT.
II.	MAI KIỀU LIÊN	003C004889	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc							Tách chức danh Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám Đốc. Bà Mai Kiều Liên, trước ngày 25/07/2015 là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc, từ ngày 25/07/2015 là thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc
BAN ĐIỀU HÀNH										
I.	MAI HOÀI ANH	002C003662	GDĐH Hoạt động kiêm GDĐH Kinh Doanh							Ông Mai Hoài Anh đảm nhiệm vị trí GDĐH Hoạt Động.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
II.	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	011C002006	GDĐH Nghiên cứu và phát triển							Ông Nguyễn Quốc Khánh, trước ngày 24/12/2015 giữ vị trí GDĐH Sản xuất, từ ngày 24/12/2015 giữ vị trí GDĐH Nghiên cứu và phát triển.
III.	TRẦN MINH VĂN	011C002299	GDĐH Sản xuất							Ông Trần Minh Văn, trước ngày 24/12/2015 giữ vị trí GDĐH Dự án, từ ngày 24/12/2015 giữ vị trí GDĐH Sản xuất.
IV.	NGÔ THỊ THU TRANG	BSC-002C003556 và VCSC-068C008985	Thành viên HĐQT kiêm GDĐH Tài chính							Bà Ngô Thị Thu Trang, trước ngày 24/12/2015 giữ vị trí GDĐH Tài Chính, từ ngày 24/12/2015 giữ vị trí GDĐH Dự án.
V.	LÊ THÀNH LIÊM	002C013342-BSC	Kế toán trưởng							Ông Lê Thành Liêm, trước ngày 24/12/2015 giữ vị trí Kế toán trưởng, từ ngày 24/12/2015 giữ vị trí GDĐH Tài chính kiêm Kế toán trưởng.

PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN NĂM 2015

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty tại thời điểm 31/12/2015	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu tại Vinamilk tại ngày 7/8/2015	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
CÁ NHÂN								
A. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ								
I.	LÊ THỊ BĂNG TÂM		Chủ tịch HĐQT					
<i>Cá nhân có liên quan của bà Lê Thị Băng Tâm</i>								
1	Lê Văn Thành							
2	Cao Thị Loan							
3	Lưu Thị Việt Hoa							
4	Lưu Thị Việt Hồng							
5	Lê Thị Tuyết Nga							
6	Lê Văn Tân							
7	Phan Thị Tuyết Hương							
8	Phan Tấn Đạt							
<i>Tổ chức có liên quan của bà Lê Thị Băng Tâm</i>								
9	NHTMCP Phát triển TP.HCM (HD Bank)							
II.	MAI KIỀU LIÊN	003C004889	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc			3,262,291	0.272%	
<i>Cá nhân có liên quan của bà Mai Kiều Liên</i>								
1	Mai Văn Thông							
2	Nguyễn Kim Tòng							
3	Nguyễn Hiệp	SSI-311599						
4	Nguyễn Hiệp Hoàng							
5	Nguyễn Mai Chi							
6	Mai Quang Liêm	011C366869				145,884	0.012%	
<i>Tổ chức có liên quan của bà Mai Kiều Liên</i>								
7	Miraka Limited							
8	Công ty TNHH MTV Bò Sữa Việt Nam							
9	Công ty TNHH Vinamilk Europe							
10	Diftwood Dairy Holding Corporation							
III.	LÊ SONG LAI	Không có	Thành viên HĐQT			450,878,400	37.55%	SLCP sở hữu cá nhân: 0 Đại diện vốn cho SCIC: 450.878.400 cổ phiếu
<i>Cá nhân có liên quan của ông Lê Song Lai</i>								

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty tại thời điểm 31/12/2015	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu tại Vinamilk tại ngày 7/8/2015	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Lê Ngọc Canh	Không có						
2	Đặng Hồng Lý	Không có						
3	Nguyễn Kim Anh	Không có						
4	Lê Song Bảo Châu							
5	Lê Song Đức Trí							
6	Lê Đặng Bảo Anh	Không có						

Tổ chức có liên quan của ông Lê Song Lai

7	Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)					541,054,080	45.063%	
8	Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam (VNR)							Đại diện cho SCIC
9	Tổng công ty cổ phần Bảo Minh (BMI)					50,000	0.004%	Tính đến ngày 20/01/2016
10	Công ty TNHH Đầu tư thương mại Trảng Tiền							Đại diện cho SCIC
11	Công ty cổ phần FPT							
12	Công ty TNHH một thành viên Đầu tư SCIC (SIC)					115,011	0.010%	Tính đến ngày 20/01/2016
IV.	LÊ ANH MINH	011C60027	Thành viên HĐQT					

Cá nhân có liên quan của ông Lê Anh Minh

1	Lê Anh Dũng							
2	Phạm Thị Nhã							
3	Nguyễn Thu Thủy	ACBS - 2552						
4	Lê Anh Phương Vy							
5	Lê Anh Khang							
6	Lê Anh Quân							
7	Lê Anh Huy							
8	Lê Anh Quang							

Tổ chức có liên quan của ông Lê Anh Minh

9	Dragon Capital Group							
10	Amersham Industries Ltd	SCBFC00059				11,551,262	0.962%	
11	Vietnam Enterprise Investments Ltd	SCBFC00003				12,643,612	1.053%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty tại thời điểm 31/12/2015	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu tại Vinamilk tại ngày 7/8/2015	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
12	Grinling International Ltd.	SCBFC00033				5,351,018	0.446%	
13	Norges Bank	HSBFCA2180				5,529,200	0.461%	
14	DC Developing Markets Strategies Public Limited Company	HSBFCA6526				274,646	0.023%	
15	The CH/SE Asia Investment Holdings (Singapore) PTE. Ltd.	SCBFCA5767				197,388	0.016%	
V.	NG. JUI SIA		Thành viên HĐQT			132,490,778	11.03%	Đại diện vốn cho F&N Dairy Investments Pte Ltd

Cá nhân có liên quan của ông Ng Jui Sia

1	Teo Poh Suan							
2	Rachel Ng Bao Ling							
3	Josh Ng							

Tổ chức có liên quan của ông Ng Jui Sia

4	F&N Dairy Investments Pte Ltd	002FCS1089				132,490,778	11.03%	
5	Fraser & Neave Holdings Bhd							
6	Malaysian Smelting Corporation Bhd							
7	Cocoaland Holdings Bhd							
VI.	NGÔ THỊ THU TRANG	BSC-002C003556 và VCSC-068C008985	Thành viên HĐQT kiêm GĐĐH Dự án			91,164,040	7.59%	Sở hữu cá nhân: 988.360CP; đại diện cho SCIC: 90.175.680 CP

Cá nhân có liên quan của bà Ngô Thị Thu Trang

1	Ngô Minh Mẫn							
2	Chiêm Thị Huệ							
3	Trương Đình Sơn	SSI-003C005259						
4	Trương Nhật Trung							
5	Trương Mỹ Linh							
6	Ngô Thị Thu Hồng	SSI-003C27338						
7	Ngô Anh Kiệt							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty tại thời điểm 31/12/2015	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu tại Vinamilk tại ngày 7/8/2015	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8	Ngô Thị Thu Dung							
9	Ngô Thị Thu Cúc	SSI-003C314216						
10	Ngô Thị Thu Hương							
11	Ngô Thị Thu Lan							
<i>Tổ chức có liên quan của bà Ngô Thị Thu Trang</i>								
12	NHTMCP Bảo Việt							
B. BAN KIỂM SOÁT								
I.	NGUYỄN ĐÌNH AN		Thành viên BKS					
<i>Cá nhân có liên quan của ông Nguyễn Đình An</i>								
1	Nguyễn Đình Tiến							
2	Nguyễn Thị Nga							
3	Nguyễn Diệp Vy							
4	Nguyễn Đình Khoa							
<i>Tổ chức có liên quan của ông Nguyễn Đình An</i>								
5	Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)					541,054,080	45.06%	
6	CPCP Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa							
II.	NGUYỄN TRUNG KIÊN	BSC - 002C 014 934	Trưởng ban BKS			32,400	0.003%	
<i>Cá nhân có liên quan của ông Nguyễn Trung Kiên</i>								
1	Trần Thị Diệu Hương							
2	Nguyễn Khang Minh							
3	Nguyễn Diệu Khuê							
4	Nguyễn Gia Khang							
5	Nguyễn Thị Mai	SSI - 003C 101160						
6	Nguyễn Huy Đoan	ACBS - 22087019						
7	Nguyễn Kiên Trung							
<i>Tổ chức có liên quan của ông Nguyễn Trung Kiên</i>								
8	Công ty TNHH MDKT							Tham gia điều hành (sở hữu 50% vốn)
III.	NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI		Thành viên BKS			33,703	0.003%	
<i>Cá nhân có liên quan của bà Nguyễn Thị Tuyết Mai</i>								
1	Nguyễn Hồng							
2	Nguyễn Hữu Luyện							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty tại thời điểm 31/12/2015	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu tại Vinamilk tại ngày 7/8/2015	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3	Nguyễn Hữu Tường Long							
4	Nguyễn Thị Kim Hà							
5	Nguyễn Thị Kim Hải							
6	Nguyễn Kim Hằng							
7	Nguyễn Thị Tuyết Nga							
8	Nguyễn Thị Minh Tâm							
9	Nguyễn Quốc Hùng							

Tổ chức có liên quan của bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

10	VINAconnect Ltd							
IV.	VŨ TRÍ THỨC		Thành viên BKS					

Cá nhân có liên quan của ông Vũ Trí Thức

1	Vũ Đình Thân							
2	Đỗ Thị Sê							
3	Nguyễn Thị Ngọc Hương							
4	Vũ Nguyễn Hoàng Nam							
5	Vũ Nguyễn Hoàng Bách							
6	Vũ Minh Thủy							

Tổ chức có liên quan của ông Vũ Trí Thức

7	Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)					450,878,400	37.55%	
8	Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Trảng Tiền							

C. BAN ĐIỀU HÀNH

I.	MAI KIỀU LIÊN			(xem A.II)				
II.	MAI HOÀI ANH	002C003662	GĐDH Kinh Doanh và GĐDH Hoạt động			219,348	0.018%	

Cá nhân có liên quan của ông Mai Hoài Anh

1	Mai Văn Nhon							
2	Dương Thị Ngọc Trinh	002C006042 - BSC				176,904	0.015%	
3	Nguyễn Minh Phúc	003C015588						
4	Mai Ngọc Anh Thư							
5	Mai Duy Anh							
6	Mai Ngọc Minh Anh							
7	Mai Hoài Ân							

Tổ chức có liên quan của ông Mai Hoài Anh

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty tại thời điểm 31/12/2015	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu tại Vinamilk tại ngày 7/8/2015	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8	Công ty CP Thực Phẩm Á Châu Sài Gòn							Đại diện phần vốn của Vinamilk tại công ty liên kết
9	Angkor Dairy Products Company Limited							Đại diện phần vốn của Vinamilk
III.	TRỊNH QUỐC DŨNG	008C380737	GĐĐH Phát triển vùng nguyên liệu			139,831	0.012%	

Cá nhân có liên quan của ông Trịnh Quốc Dũng

1	Trịnh Hồng							
2	Đinh Thị Thanh							
3	Nguyễn Thị Thu Hà							
4	Trịnh Thị Bích Ngọc							
5	Trịnh Việt Cường							
6	Trịnh Quốc Tuấn							
7	Trịnh Quốc Sáng							

Tổ chức có liên quan của ông Trịnh Quốc Dũng

8	Công ty TNHH MTV Bò Sữa Việt Nam							
9	Công ty TNHH Bò sữa Thống Nhất Thanh Hóa							
IV.	BÙI THỊ HƯƠNG	002C003613 tại BSC	GĐĐH Hành Chính - Nhân Sự - Đối Ngoại			2	0.00%	

Cá nhân có liên quan của bà Bùi Thị Hương

1	Bùi Văn Mạnh							Đã mất
2	Mai Thị Huệ							
3	Nguyễn Văn Cảnh							
4	Bùi Thị Thanh Xuân	002C136054 tại BSC						
5	Bùi Ngọc Tuấn							
6	Nguyễn Hương Anh							
7	Nguyễn Hương An							

Tổ chức có liên quan của bà Bùi Thị Hương

	Không có							
V.	NGUYỄN THỊ THANH HÒA	002C003660	GĐĐH Chuỗi cung ứng			766,389	0.06%	

Cá nhân có liên quan của bà Nguyễn Thị Thanh Hòa

1	Nguyễn Nhi							Đã mất
2	Bùi Thuận Ninh							
3	Bùi Thuận Anh							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty tại thời điểm 31/12/2015	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu tại Vinamilk tại ngày 7/8/2015	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4	Nguyễn Thị Hoài Nam							
5	Nguyễn Thị Thanh Hợp							
6	Nguyễn Thị Thanh Quý							
7	Nguyễn Minh Ái							
8	Nguyễn Minh Ân	002C005182	GĐ NM Sữa Thống Nhất			127,980	0.01%	
<i>Tổ chức có liên quan của bà Nguyễn Thị Thanh Hòa</i>								
	Không có							
VI.	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	011C002006	GĐĐH Nghiên cứu & Phát triển sản phẩm			54,662	0.00%	
<i>Cá nhân có liên quan của ông Nguyễn Quốc Khánh</i>								
1	Nguyễn Văn Phụng							
2	Cao Kiều Linh							
3	Nguyễn Trọng Phúc							
4	Nguyễn Trọng Hiếu							
5	Nguyễn Quốc Ánh							
6	Nguyễn Quang Quý							
7	Nguyễn Phạm Anh Thư							
8	Nguyễn Quốc Hân							
<i>Tổ chức có liên quan của ông Nguyễn Quốc Khánh</i>								
9	Diftwood Dairy Holding Corporation							
VII.	NGÔ THỊ THU TRANG				(xem A.VI)			
VIII.	PHAN MINH TIÊN	24538 tại CTCK ACBS	GĐĐH Marketing			24,000	0.00%	
<i>Cá nhân có liên quan của ông Phan Minh Tiên</i>								
1	Phan Minh Đồng							
2	Lê Thị Cúc							
3	Nguyễn Thị Việt Thanh							
4	Phan Lê Thanh Hoa							
5	Phan Lê Thanh Mai							
6	Phan Lê Nhị Mai							
7	Phan Lê Tâm Mai	002C011523 tại CTCK BIDV						
8	Phan Minh Thiên	079C210782 CTCK Kimeng/ 058C212107 CTCK FPT						
9	Phan Nguyễn Mai Khôi							
10	Phan Nguyễn An Khôi							
11	Phan Minh Khôi							
<i>Tổ chức có liên quan của ông Phan Minh Tiên</i>								
	Không có							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty tại thời điểm 31/12/2015	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu tại Vinamilk tại ngày 7/8/2015	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
IX.	TRẦN MINH VĂN	011C002299	GĐĐH Sản xuất			460,843	0.04%	

Cá nhân có liên quan của ông Trần Minh Văn

1	Huỳnh Thị Hiệp							
2	Nguyễn Thị Thu Hà	011C009660						
3	Trần Lê Minh	011C008916						
4	Trần Hà Lê							
5	Trần Thu Chung	011C0001070						
6	Trần Lan Hương							

Tổ chức có liên quan của ông Trần Minh Văn

	Không có							
X.	LÊ THÀNH LIÊM	002C013342-BSC	Quyền GD ĐH Tài chính kiêm Kế toán trưởng			208,850	0.017%	

Cá nhân có liên quan của ông Lê Thành Liêm

1	Nguyễn Hương Giang	105-Cty CK Đại Việt						
2	Lê Nguyễn Hải My							
3	Lê Nguyễn Bảo Ngọc							
4	Lê Thị Yến Xuân							
5	Lê Văn Khiêm							
6	Lê Thị Ngọc Sương							
7	Lê Thị Ngọc Bích							

Tổ chức có liên quan của ông Lê Thành Liêm

	Không có							
--	----------	--	--	--	--	--	--	--

TỔ CHỨC

A. CÔNG TY CON

1	Công ty TNHH MTV Bò Sữa Việt Nam							
2	Công ty TNHH MTV Sữa Lam Sơn							
3	Driftwood Dairy Holding Corporation							
4	Công ty TNHH Bò sữa Thống Nhất Thanh Hóa							
5	Công ty TNHH Vinamilk Europe							
6	Angkor Dairy Products Company Limited							